

Số: 61/2024/QĐST-HNGĐ

Duy Tiên, ngày 12 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trương Ngọc L**, sinh năm 1987; nơi cư trú: **Tổ dân phố A, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam.**

* Bị đơn: Anh **Cao Tiến H**, sinh năm 1984; nơi cư trú: **Tổ dân phố A, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trương Ngọc L** và anh **Cao Tiến H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị **Trương Ngọc L** và anh **Cao Tiến H** xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu: **Cao Mạnh Q**, sinh ngày 25/02/2012 và **Cao Đức D**, sinh ngày 25/7/2015. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị **Trương Ngọc L** và anh **Cao Tiến H**: Khi ly hôn để anh **H** trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và chị **L** cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu **Cao Đức D** mỗi tháng là 3.000.000 đồng, kể từ tháng 11/2024 cho đến

khi cháu **D** đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị **L**; anh **H** được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh **H** và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị **L** trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị **L**; anh **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị **L**; anh **H** mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị **L** phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chị **L** chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm của anh chị là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con của chị **L** là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị **L** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên theo biên lai số 0001503 ngày 22/10/2024 được đối trừ khi thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên
- UBND phường H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TƯƠI